

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 59/2024/HS-ST

Ngày: 24 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chùng

Ông Nguyễn Văn Triều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Minh Đ, sinh năm 1987 tại P, tỉnh Bạc Liêu; nơi thường trú: Ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H và có 02 người con (lớn sinh 2019, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1974 (chết)

Địa chỉ: Ấp E, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của Bị hại:

1. Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1953 (cha bị hại, vắng).

2. Bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1952 (mẹ bị hại, vắng).

3. Chị **Lê Kim H1**, sinh năm 1987 (vợ bị hại, vắng).

4. Chị **Nguyễn Thị Bích N1**, sinh năm 1997 (con bị hại, vắng).

5. Chị **Nguyễn Như Q**, sinh năm 2003 (con bị hại, có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp E, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại:

Anh **Nguyễn Thanh T1**, sinh năm 1985 (xin vắng)

Địa chỉ: Ấp E, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền ngày 30/3/2024)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị **Phạm Thị Thanh T2**, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Anh **Phan Quốc T3**, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3. Chị **Dương Thanh H2**, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

4. Anh **Dương Văn N2**, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

5. **Công ty cổ phần B – Chi nhánh T4**

Địa chỉ: Số D H, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

6. **Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không Thành phố H.**

Địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C P, Phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số E, N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 20 phút ngày 21/3/2024, bị cáo Dương Minh Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 68H - 025.46 chở anh Phan Quốc T3 lưu thông trên Quốc lộ A theo hướng từ Vĩnh Long đi Cần Thơ. Khi đang điều khiển xe lên cầu C đến đoạn Km 2067 + 400 Quốc lộ A, thuộc ấp M, xã M, thị xã B, Vĩnh Long thì bị cáo Đ quay mặt qua bên phải để dùng tay lấy cái điện thoại di động đang sạc ở hộc sau ghế phụ của xe (cách vị trí của bị cáo khoảng 20cm) và đồng thời mở nguồn điện thoại để gọi cho khách hàng nên không chú ý quan sát phía trước hướng xe đang lưu thông. Tại đoạn Km 2067 + 400 Quốc lộ A lúc này có xe ô tô tải biển số 63H - 014.71 của bị hại anh Nguyễn Văn N điều khiển bị hư hỏng nên phải đỗ trên làn đường thứ nhất (làn đường dành cho xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ) và đỗ cặp thành cầu ở phía trước theo hướng bên phải cùng chiều với xe của bị cáo điều khiển, còn anh N thì đang ở vị trí phía trước đầu xe của mình để sửa chữa, khắc phục sự cố của xe. Sau khi mở nguồn điện thoại xong, bị cáo nhìn về phía trước thì mới phát hiện xe của anh N đang đỗ phía trước, khoảng cách lúc này quá gần

(khoảng 03 mét đến 04 mét) và xe của bị cáo điều khiển cũng lệch vào làn đường thứ nhất, bị cáo liền đánh lái cho xe chuyển hướng qua bên trái để tránh nhưng không xử lý được nên phần đầu phía bên phải xe của bị cáo va chạm vào phía sau bên trái (cửa sau thùng xe, cản sau, đèn tín hiệu phía sau, góc sau thành thùng và sàn thùng xe, chắn bùn bánh sau, thành thùng và sàn thùng) của xe ô tô tải biển số 63H-014.71 làm cho xe ô tô tải bị đẩy dịch chuyển về phía trước va chạm vào người anh N, lần lượt các bánh xe bên trái phía trước và sau của xe ô tô tải 63H-014.71 cán qua người của anh N, sau đó phần đầu xe ô tô tải 63H – 014.71 bên phải va chạm vào thành cầu và lan can cầu rồi dạt ra ngoài tiếp tục di chuyển về phía trước một đoạn khoảng 20 mét thì dừng lại. Hậu quả vụ tai nạn làm anh Nguyễn Văn N tử vong tại chỗ.

- Tại bản kết luận giám định tử thi số: 183/KLGĐTT-KTHS ngày 25/3/2024 (việc khám nghiệm được tiến hành vào ngày 21/3/2024) của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: nguyên nhân dẫn đến Nguyễn Văn N tử vong là do gãy, trật đốt sống cổ C2, C3 gây đứt dây chằng và đứt tủy cổ.

Quá trình khám nghiệm tử thi đối với anh Nguyễn Văn N có ghi nhận vết thương sây sát da kèm bầm máu diện rộng (dạng hình hoa vân lốp xe) vùng ngực phải đến mạng sườn phải, kích thước 30cm x 20cm.

Quá trình điều tra đã xác định được nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn là do bị cáo Dương Minh Đ có hành vi vi phạm các lỗi sau: Khi điều khiển xe ô tô tải biển số 68H-025.46 lên dốc cầu C không chú ý quan sát phía trước khi điều khiển xe và cho xe đi không đúng làn đường quy định. Các hành vi này của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ.

Ngoài ra, xe ô tô tải biển số 68H - 025.46 của bị cáo điều khiển lúc bị tai nạn không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật: Bánh xe không đạt (do có 03 lốp của bánh xe trục III mòn đến dấu chỉ báo độ mòn của nhà sản xuất); Hệ thống phanh chính (phanh chân) không đạt (hệ số sai lệch lực phanh giữa 02 bánh xe trên cùng trục II lớn hơn quy định 25%, thực tế kiểm tra là 32%). Hành vi này bị cáo đã vi phạm vào khoản 4 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ.

Đối với anh Nguyễn Văn N: Khi anh N điều khiển xe ô tô tải biển số 63H1 - 014.71 lên dốc cầu C thì xe bị hư hỏng là sự cố kỹ thuật nên anh N phải dừng xe lại và đỗ xe trên làn đường thứ 1 (làn đường dành cho xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ), khi đỗ xe có bật đèn tín hiệu phía trước và sau để cảnh báo nên anh N không có lỗi.

Qua kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở và xét nghiệm chất ma túy đối với bị cáo Đ ngay sau khi tai nạn xảy ra thì cho kết quả không có nồng độ cồn và không có sử dụng chất ma túy.

- Theo Kết luận giám định số: 188/KL-KTHS ngày 25/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận không tìm thấy thành phần Ethanol (cồn) trong máu của nạn nhân Nguyễn Văn N.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

+ Thu giữ của Dương Minh Đ: 01 giấy phép lái xe hạng D (mang tên Dương Minh Đ).

+ Đối với 01 chiếc xe ô tô tải biển số 63H – 014.71 và 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn N đã thu giữ: Cơ quan điều tra đã giao trả cho anh Nguyễn Thanh T1 (là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại).

+ Đối với chiếc xe ô tô tải biển số 68H – 025.46: Xe này do ông Dương Văn N2 mua và nhờ con ruột là chị Dương Thanh H2 đứng tên đăng ký xe, sau đó chị H2 đã giao chiếc xe này cho ông N2 quản lý và sử dụng. Cơ quan điều tra đã giao trả lại chiếc xe ô tô tải biển số 68H – 025.46, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô tải biển số 68H – 025.46 cho ông Dương Văn N2.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Anh Nguyễn Thanh T1 (là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại) đã nhận tiền bồi thường gồm: tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần tổng cộng 150.000.000đ (của Đ là 80.000.000đ, của anh N2 70.000.000đ) và ông N2 đã chi trả chi phí sửa chữa các bộ phận bị hư hỏng của xe ô tô biển số 63H – 014.71 do tai nạn gây ra với số tiền 96.767.000đ. Ngoài ra, anh T1 không có yêu cầu gì thêm.

+ Anh Dương Văn N2 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 70.000.000đ mà anh đã bồi thường cho người đại diện của bị hại, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền sửa chữa xe ô tô tải biển số 63H1 – 014.71 là 96.767.000đ và số tiền sửa chữa lại xe ô tô tải biển số 68H – 025.46 bị hư hỏng là 98.264.000đ.

+ Đối với anh Phan Quốc T3 (phụ xế xe bị cáo): Sau khi tai nạn xảy ra chỉ bị trầy xước nhẹ nên anh không có yêu cầu bồi thường.

- Về trách nhiệm bảo hiểm:

+ Xe ô tô tải biển số 63H – 014.71 có tham gia bảo hiểm của Công ty Cổ phần B – Chi nhánh T4. Cơ quan điều tra đã gửi công văn cho Công ty thông báo nội dung vụ tai nạn để giải quyết vấn đề bồi thường, chi trả bảo hiểm nhưng phía Công ty chưa có văn bản trả lời. Trong quá trình điều tra thì anh Nguyễn Thanh T1 có ý kiến sẽ tự liên hệ với Công ty để giải quyết vấn đề yêu cầu chi trả bảo hiểm.

+ Xe ô tô tải biển số 68H – 025.46 có tham gia bảo hiểm của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không - Thành phố H. Cơ quan điều tra đã gửi công văn cho Công ty thông báo nội dung vụ tai nạn để giải quyết vấn đề bồi thường, chi trả

bảo hiểm, nhưng phía Tổng công ty chưa có văn bản trả lời. Quá trình điều tra chị Dương Thanh H2, ông Dương Văn N2 và bị cáo Đ có ý kiến sẽ tự liên hệ với Tổng công ty để giải quyết vấn đề yêu cầu chi trả bảo hiểm.

- Tại Cáo trạng số: 57/CT-VKSBM, ngày 06/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long truy tố Dương Minh Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt. Chị Nguyễn Như Q con ruột bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

+ Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Dương Minh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 54, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Dương Minh Đ mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã tự thỏa thuận bồi thường xong.

+ Về trách nhiệm bảo hiểm: Do đương sự tự nguyện liên hệ thỏa thuận với 02 Công ty bảo hiểm và không đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo 01 giấy pháp lái xe hạng D tên Dương Minh Đ cấp ngày 14/10/2020. Đối với xe ô tô tải biển số 63H – 014.71, 01 giấy phép lái xe hạng mang tên Nguyễn Văn N, xe ô tô tải biển số 68H – 025.46 đã xử lý xong trong quá trình điều tra.

+ Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Phần tranh luận:* Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và Kiểm sát viên không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Vĩnh Long và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng và còn phù hợp với Kết luận giám định, các biên bản hoạt động điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 01 giờ 20 phút ngày 21/3/2024, bị cáo Dương Minh Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 68H - 025.46 chở anh Phan Quốc T3 lưu thông trên Quốc lộ A theo hướng từ Vĩnh Long đi Cần Thơ. Khi xe lên cầu C đến đoạn Km 2067 + 400 Quốc lộ A, thuộc ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, Đ điều khiển xe nhưng không chú ý quan sát phía trước hướng điều khiển mà nhìn qua phải và dùng tay lấy điện thoại di động đang sạc pin mở nguồn điện thoại, đồng thời cho xe đi không đúng làn đường quy định dẫn đến xe của bị cáo điều khiển đã va chạm vào xe ô tô tải biển số 63H-014.71 của bị hại Nguyễn Văn N đang đỗ cặp thành cầu phía trước trên làn đường dành cho xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để sửa chữa hư hỏng, khi đó bị hại đang ở phía trước đầu xe mình để khắc phục sự cố kỹ thuật. Khi va chạm xe ô tô tải của bị hại bị đẩy dịch chuyển về phía trước va chạm vào người bị hại, lần lượt các bánh xe bên trái phía trước và sau cán qua người của bị hại dẫn đến tử vong tại chỗ.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Dương M1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo như luận tội của kiểm sát viên.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm an toàn giao thông mà còn gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản người khác. Bị cáo được cấp giấy phép lái xe theo quy định nên biết rõ các quy định của pháp luật về

giao thông, nhưng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo không chú ý quan sát phía trước hướng điều khiển, cho xe đi không đúng làn đường quy định dẫn đến hậu quả làm bị hại Nguyễn Văn N tử vong, đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ quy định tại khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục toàn bộ hậu quả gây thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời về nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và gia đình có công với cách mạng. Với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vừa nêu được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy pháp lái xe hạng D tên Dương Minh Đ cấp ngày 14/10/2020. Đối với xe ô tô tải biển số 63H – 014.71, 01 giấy phép lái xe hạng mang tên Nguyễn Văn N, xe ô tô tải biển số 68H – 025.46 đã xử lý xong trong quá trình điều tra.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã tự thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về trách nhiệm bảo hiểm: Do chủ sở hữu của xe ô tô tải biển số 63H – 014.71 và của xe ô tô tải biển số 68H – 025.46 tự nguyện liên hệ thỏa thuận với Công ty cổ phần B, Chi nhánh T4 và Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không Thành phố H, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Dương Minh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương Minh Đ 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Giữa bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã tự thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt ra giải quyết.

3. Về trách nhiệm bảo hiểm:

Chủ sở hữu của xe ô tô tải biển số 63H – 014.71 và của xe ô tô tải biển số 68H – 025.46 tự nguyện liên hệ thỏa thuận với Công ty cổ phần B, Chi nhánh T4 và Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không Thành phố H về trách nhiệm chi trả, bồi thường bảo hiểm và không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng D, số 950091000648 mang tên Dương Minh Đ do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 14/10/2020.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/9/2024).

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp TVL;
- Phòng hồ sơ CATVL;
- VKSND TX Bình Minh;
- CA TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TXBM;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo, ĐD bị hại;
- Người TGGT khác (nếu có);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyên Khoa